

ĐẶC ĐIỂM VÀ SỨC MẠNH CỦA TÔN GIÁO TRONG XÃ HỘI MỸ

Tóm tắt: Mỹ không chỉ được biết đến là một siêu cường quốc trên thế giới mà còn có nhiều nét độc đáo trên các tầng diện về văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội, pháp luật, tôn giáo... Trong đó, tôn giáo được coi là một khía cạnh không thể thiếu khi tìm hiểu về Mỹ. Trong bài viết này, tác giả tập trung chỉ ra các đặc điểm của tôn giáo Mỹ và sức mạnh bao trùm của tôn giáo Mỹ trong một số lĩnh vực đời sống xã hội ở nước Mỹ.

Từ khóa: Đặc điểm; sức mạnh; tôn giáo; Mỹ.

Dẫn nhập

Mỹ là quốc gia đa dân tộc, đa chủng tộc, đa văn hóa, được được cấu thành từ 51 bang. Làm nên lịch sử lập quốc của nước Mỹ hơn 200 năm là các nhóm cư dân Mỹ, bao gồm những người Indian thổ dân da đỏ và người dân di cư với đủ loại màu da khác nhau đến từ các nước châu Âu, châu Á, châu Phi. Khác với các quốc gia ra đời ở châu Âu, Mỹ không có đường biên giới lãnh thổ tự nhiên và một lịch sử lâu dài. Người Mỹ không hề có điểm tựa là truyền thống dân tộc. Họ lập nên một quốc gia non trẻ, bắt đầu xây dựng đất nước từ con số không. Hơn thế nữa, lịch sử không cho người Mỹ có mối quan hệ ràng buộc về tổ tiên. Họ đến từ nhiều vùng đất khác nhau trên thế giới với nguồn gốc xuất thân khác nhau. Vậy thì trọng tâm sức mạnh, cội nguồn sức mạnh của người Mỹ đến từ đâu? Câu trả lời là thông qua tôn giáo, lấy tôn giáo làm môi trường để cố kết nhau lại, cùng chung sống, cùng cạnh tranh, cùng tồn tại và phát triển, tạo nên lý tưởng và giá trị nền tảng để hướng tới một “kỷ nguyên mới” như những lời đã in trên quốc huy Mỹ¹ - *E pluribus unum* (chữ Latinh), nghĩa là *Chúng ta là một* (Anh ngữ: *Out of Many, One*²).

* Viện Tôn giáo và Tin ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
Ngày nhận bài: 11/6/2019; Ngày biên tập: 17/6/2019; Duyệt đăng: 23/6/2019.

Chính lịch sử lập quốc với một nền tảng tôn giáo và xã hội đặc trưng như thế đã góp phần hình thành các giá trị và sự gắn kết của các nhóm cư dân Mỹ trong lòng một xã hội đa tầng diện, gồm những người dân nhập cư từ mọi tầng lớp, khu vực khác nhau, từ đó làm nên một nước Mỹ rất phong phú, đặc sắc về văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng. Như vậy, rõ ràng, đối với Mỹ, điều quan trọng chính là những gì họ tin vào chứ không phải là vấn đề nguồn gốc tổ tiên của họ từ đâu. Người Mỹ có ý thức đặc biệt về sứ mệnh khi họ nhìn vào bản thân và thế giới bên ngoài, một chủ nghĩa lý tưởng dựa trên đạo đức tôn giáo. Xã hội Mỹ có khả năng tạo ra một cơ chế tự điều chỉnh, duy trì sự cân bằng tinh thần trong quá trình thế tục hóa. Mặc dù không nằm trong số các quốc gia tập trung vào thần quyền nhưng rời bỏ tôn giáo thật khó hình dung ra một Hoa Kỳ như ngày nay.

1. Đặc điểm của các tôn giáo ở Mỹ

1.1. Tính đa nguyên của tôn giáo ở Mỹ

Mỹ là một trong những minh chứng tốt đỉnh cho tính đa nguyên về tôn giáo trong lịch sử nhân loại. Nước Mỹ được mệnh danh là “bào tàng tôn giáo” lớn nhất trên thế giới. Đặt chân đến Mỹ, chắc hẳn gây ấn tượng mạnh mẽ nhất đối với mọi người là số lượng lớn các giáo đường, nhà thờ, chùa chiền, đền miếu, muôn hình vạn trạng, thu hút đông đảo lực lượng tín đồ các tôn giáo. Có thể nói, không đất nước nào có thể sánh ngang với Mỹ về sự đông đảo của các cơ sở hoạt động tôn giáo. Bức tranh tôn giáo ở Mỹ là bức tranh vô cùng đa dạng, phong phú, muôn màu, muôn vẻ với sự hiện diện của nhiều loại hình tôn giáo và tín ngưỡng, đó là Kitô giáo, Chính Thống giáo, Do Thái giáo, Islam giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Baha'i giáo, Ấn Độ giáo và tín ngưỡng của người Indian (người dân da đỏ vùng Bắc Mỹ), tôn giáo mới,... Ngoài ra, ở Mỹ còn tồn tại rất nhiều tổ chức tôn giáo lớn nhỏ, cũ mới với các khuynh hướng bảo thủ, cấp tiến khác nhau, cho nên, cũng có thể gọi xã hội Mỹ là “xã hội giáo phái”.

Xã hội Mỹ là sự tổng hợp của nhiều nhóm cư dân, nhiều đức tin tôn giáo, nhiều tập quán, nghi lễ thờ cúng, nhiều giáo lý, giáo luật khác nhau. Sự xa cách và khác biệt đến mức lập lập giữa các phong trào tôn giáo ở Mỹ là những minh họa then chốt cho tính đa dạng của các

tôn giáo Mỹ. Sự cùng tồn tại qua nhiều thế kỷ của các loại hình tôn giáo trở thành một thực tại tất yếu khách quan và là nét đặc trưng chính trong đời sống hiện thực ở nước Mỹ.

Bắt đầu từ những cư dân đầu tiên ở châu Mỹ là người da đỏ, qua nhiều thế kỷ họ đã hình thành nên nền văn hóa riêng và chủ nghĩa đa nguyên tôn giáo. Những người dân da đỏ sinh sống ở mỗi vùng lãnh thổ riêng và mỗi vùng lãnh thổ đó lại sản sinh ra một hình thức tôn giáo riêng. Tiếp theo, sự thâm nhập của người Do Thái, tín đồ Công giáo, tín đồ Tin Lành người Anh đến Bắc Mỹ đã làm tăng thêm tính đa dạng của tôn giáo. Tương tự như vậy, người Mỹ gốc Phi cũng góp phần làm sống động và đa diện hơn bức tranh tôn giáo tổng thể ở Mỹ. Trong suốt thế kỷ XVIII, các nhóm tôn giáo nguyên thủy này đã cùng nhau chung sống, cùng nhau đi hết chiều dài lịch sử nước Mỹ. Tuy nhiên, bức tranh đa nguyên tôn giáo không chỉ dừng lại ở đó.

Bước sang thế kỷ XIX, sự bổ sung không ngừng các dòng người nhập cư khổng lồ từ mọi miền đất khác nhau trên thế giới làm xuất hiện thêm hình bóng của các tôn giáo mới. Điều này làm nảy sinh những xu thế mới cho tính đa nguyên của tôn giáo. Vô số các cuộc hôn nhân khác chủng tộc, sự pha trộn lạ lùng giữa các dòng máu của các thế hệ người nhập cư; sự giao lưu, tiếp biến văn hóa, tôn giáo khiến cho các tôn giáo truyền thống phát triển dưới nhiều hình thức mới. Ngoài ra, sự hiện hữu ngày càng nhiều các hình thức tôn giáo châu Á trên đất Mỹ, như: Phật giáo, Ấn Độ giáo,... không còn là hiện tượng gì mới lạ.

Thế kỷ XX, chủ nghĩa đa nguyên tôn giáo phát triển mạnh mẽ hơn bất kỳ giai đoạn nào khác. Đáng chú ý hơn cả là hiện tượng kết hợp các hình thái tôn giáo diễn ra rầm rộ nhất qua các thời kỳ lịch sử. Trong một “siêu thị” tôn giáo có quá nhiều loại đức tin tôn giáo thì việc người ta pha trộn các khuynh hướng tôn giáo đến từ các nền văn hóa khác nhau dường như là điều khó tránh khỏi. Sự trỗi dậy, sinh sôi, nảy nở của các hiện tượng tôn giáo mới được ví “như nấm mọc sau mưa”. Một số loại hình tôn giáo đưa ra lời lý giải trái ngược hoàn toàn với quan điểm chính thống trong các tôn giáo nguyên thủy. Cũng có nhiều hình thức tôn giáo mới là sự lắp ghép, pha trộn giáo lý của các tôn giáo truyền thống.

Những năm đầu của thế kỷ XXI, tính đa nguyên tôn giáo ở Mỹ chưa có dấu hiệu suy giảm. Nguyên nhân trước tiên là do ngày càng có nhiều người nhập cư đến nước Mỹ hơn bất cứ một quốc gia nào khác trong lịch sử hiện đại. Hiện nay có khoảng hơn 100 nhóm sắc tộc khác nhau sinh sống trên toàn nước Mỹ. Trong thập niên qua, có tới gần 4 triệu người nhập cư tới Mỹ, đó là chưa kể một số lượng không xác định những người nhập cư trái phép nhưng chắc chắn con số này là không hề nhỏ. Nguồn gốc đa dạng của cư dân Mỹ khiến cho tiểu thuyết gia Herman Melville đã phải thốt lên rằng: “Trong dòng máu người Mỹ không thể không có dòng máu của cả thế giới”³. Mỗi sắc tộc, dòng máu khi tới Mỹ lại mang theo tôn giáo của họ khiến cho nước Mỹ đương đại đang thực sự trở thành “một thị trường tôn giáo” rộng lớn. Bên cạnh đó, một nguyên nhân hết sức quan trọng là do chính sách tự do tôn giáo của Chính phủ Mỹ và sự tách biệt giữa giáo hội với chính quyền đã giúp cho người nhập cư có thể gây dựng thứ tôn giáo của họ ngay khi họ đến đất Mỹ. Tại đây, họ biết được rằng họ có lợi thế để tiếp tục duy trì niềm tin tôn giáo của tổ tiên họ.

Tính đa nguyên tôn giáo ở Mỹ không chỉ biểu hiện ở sự tồn tại nhiều truyền thống tôn giáo trong lòng xã hội Mỹ mà còn biểu hiện ở sự đa dạng bên trong những truyền thống tôn giáo ấy. Người Mỹ đa do thuộc nhiều bộ tộc khác nhau, mỗi bộ tộc lại có tôn giáo, tín ngưỡng riêng. Các tín đồ Công giáo chia làm nhiều nhóm chủng tộc, tạo nên sự mâu thuẫn, căng thẳng bên trong một hình thức giáo hội thống nhất. Các tín hữu Tin Lành với vô số các nhánh phái của họ thể hiện tính đa dạng cao nhất trong các tôn giáo.

1.2. Tính thống nhất của tôn giáo ở Mỹ

Thực tế nước Mỹ cho thấy tôn giáo chính là chất keo gắn kết xã hội thông qua ý thức hệ và những quy tắc mà nó tạo lập. Song điều khiến chúng ta không khỏi thắc mắc đó là trong một môi trường có quá nhiều tôn giáo cùng tồn tại đan xen như vậy, tính cộng đồng sẽ trở nên mỏng manh và tạm bợ hơn bao giờ hết, thì bằng cách nào để cùng nhau chấp nhận dị biệt tạo nên tính thống nhất trong sự đa dạng của các tôn giáo ở Mỹ? Một nền văn hóa dân tộc được xây dựng thành công ở nước Mỹ non trẻ chưa đầy 300 năm chắc hẳn đã giải quyết thỏa đáng vấn đề này.

Theo Catherine L. Albanese, cuộc tìm kiếm nguồn gốc của đức tin đã mang đến những kết quả sơ khởi, nền văn hóa cố kết của nước Mỹ đã tìm thấy trong Tin Lành giáo (tác giả dùng từ: phái Kháng Cách). Tôn giáo này đã “cung cấp những nguồn lực thống nhất hiệu quả và mạnh mẽ nhất” cho dân tộc Mỹ. Nó đã nỗ lực thích ứng với các niềm tin tôn giáo khác nhau, ngay cả với những giáo phái “xa lạ” nhất đối với Mỹ. Nói như vậy đồng nghĩa rằng, Tin Lành giáo đã trở thành thứ “tôn giáo đại chúng” thống trị nước Mỹ và ở một mức độ nhất định đã trở thành “niềm tin đơn nhất” ở Mỹ để tạo nên nền văn hóa mang bản sắc nước Mỹ có khả năng tồn tại và phát triển độc lập. Ở đây, chúng tôi đang nhắc tới sự đối diện với một quyền lực thống nhất về chính trị, kinh tế và văn hóa, xã hội, nhận được sự ủng hộ (mặc dù không chính thức) của chính quyền và các tổ chức trong xã hội, như: trường học, cơ quan truyền thông, nhà thờ, gia đình,...⁴. Do một số đặc tính bản chất của đạo Tin Lành như sự cởi mở, tư tưởng tự do, dân chủ, bình đẳng, tính nhập thế,... tôn giáo này luôn dành được vị trí ưu tiên đặc biệt trong giới cầm quyền và dân chúng Mỹ.

Như vậy, nói đến tính đa nguyên tôn giáo ở Mỹ, thực chất không phải là phép cộng giản đơn, thuần túy của các nền văn hóa, tôn giáo trên đất Mỹ. Đó không phải là một “khối thịnh vượng chung” hay “liên bang của các nền văn hóa dân tộc” (như những gì đã diễn ra ở Liên Xô, Nam Tư, hay Tiệp Khắc) mà tất cả là một “dàn hợp xướng hài hòa” của các nhóm tôn giáo và quan trọng hơn cả là tất cả đều nằm trong tính thống nhất của nền văn hóa trung tâm của cộng đồng - đó là văn hóa tín ngưỡng đơn nhất của đạo Tin Lành. Nếu như sống thiếu vắng văn hóa tín ngưỡng đơn nhất đó, dường như là điều không khả thi đối với dân tộc Mỹ. Văn hóa tín ngưỡng đơn nhất ở đây được hiểu là nền văn hóa dựa trên sự thỏa thuận cùng coi trọng tự do, đề cao chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực tế, xây dựng một tương lai tốt đẹp, một vương quốc của Chúa như Chúa đã ủy thác.

2. Sức mạnh của tôn giáo trong xã hội Mỹ

Hiện nay, Mỹ là nước có cộng đồng tôn giáo lớn nhất trên thế giới với sự hiện hữu của tất cả các loại hình tôn giáo. Làm nên một nước Mỹ siêu cường, không thể không nhắc tới vai trò hết sức to lớn của

các tôn giáo ở Mỹ. Nhìn một cách tổng thể, Nhà nước Mỹ là nhà nước hoạt động dựa trên sức mạnh vật chất và tinh thần của tôn giáo. Bất cứ một phương diện nào của đời sống xã hội Mỹ, đều thấy sự hiện diện và đóng góp đáng kể của tôn giáo.

2.1. Đối với chính trị

Mặc dù dựa trên cơ sở luật pháp Mỹ thì tôn giáo không can dự trực tiếp vào chính trị, tôn giáo và chính trị tách biệt nhau nhưng là một nước có truyền thống văn hóa Kitô giáo, tôn giáo không thể không ảnh hưởng đến chính trị nước Mỹ, thậm chí là ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều phương diện của đời sống chính trị. Nhà chính trị học người Pháp Alexis de Tocqueville đã rất có lý khi cho rằng: “Tôn giáo nước Mỹ không trực tiếp tham dự vào chính trị xã hội, nhưng nó lại được xem là bộ phận chủ yếu nhất cấu thành chính trị nước Mỹ”⁵.

Hiện thực nước Mỹ cũng chứng minh một cách thuyết phục cho điều này. Hơn 90% người Mỹ tin vào Chúa, với sự tồn tại của 50 vạn giáo hội, hơn 2.000 tổ chức giáo phái thì bất kể ai, thuộc đảng phái nào trong xã hội muốn giành được những lá phiếu bầu quyết định phần thắng đều phải dựa vào lực lượng xã hội đông đảo là tín đồ các tôn giáo. Đây là lẽ tất yếu bởi theo nghiên cứu của Trung tâm khảo sát Gallup, cứ 10 người dân Mỹ thì có 9 người xác nhận tin vào Chúa; 8 người cho rằng tôn giáo rất quan trọng đối với cuộc sống của họ; 7 người thuộc về một tổ chức tôn giáo; khoảng 6 người cầu nguyện mỗi ngày. Số người Mỹ tham gia vào hoạt động tôn giáo vượt xa số người Mỹ tham gia vào bất cứ hoạt động nào trong xã hội (số người xem bóng đá, bóng chày, bóng rổ, quần vợt, đua xe và các môn thể thao khác mỗi năm 400 triệu, trong khi số người tham gia vào các hoạt động tôn giáo lên tới 5,2 tỷ người). Người dân Mỹ đã quyên góp khoảng 50 tỷ đô la mỗi năm cho sự nghiệp tôn giáo trong những năm 90 của thế kỷ XX và chỉ dưới 5 tỷ đô la cho các hoạt động bóng chày, bóng rổ, bóng bầu dục⁶.

Nhận thức rõ điều này, từ những vị tổng thống đầu tiên, như: Washington, Jefferson, Franklin, Lincoln,... đến những vị tổng thống gần đây (nước Mỹ đã trải qua 45 đời tổng thống) đều coi tôn giáo là nền tảng đạo đức, nền tảng đoàn kết xã hội và cố gắng phát huy tác dụng của tôn giáo trong đời sống cộng đồng. Bản thân các đời tổng

thống Mỹ từ trước đến nay cũng đều là những người mộ đạo và đều là tín đồ của Kitô giáo. Trong lịch sử nước Mỹ đã từng có tổng thống đầu tiên và duy nhất là tín đồ của Công giáo (Tổng thống John Fitzgerald Kennedy đắc cử năm 1960) song hầu hết họ đều là tín đồ của các hội thánh Tin Lành. Trong Quốc hội Mỹ, chưa từng có nghị sĩ nào không phải là tín đồ tôn giáo.

Trong hoạt động quan phương của Nhà nước Mỹ, tôn giáo luôn chiếm giữ một vị trí đặc biệt. Quốc ca của Mỹ có câu “Chúa phù hộ nước Mỹ”. Tổng thống Mỹ trong nghi lễ nhậm chức thường đặt tay phải lên cuốn Kinh Thánh tuyên thệ trước sự chứng giám của mục sư. Mỗi phiên họp của Hạ viện và Thượng viện Mỹ đều bắt đầu và kết thúc bằng lời cầu nguyện của mục sư. Các hoạt động quan trọng của Nhà nước, của chính quyền và tổ chức phi chính phủ cũng luôn kèm theo các nghi thức tôn giáo. Tạp chí Thông tin Công giáo quốc tế ở Pháp đã từng nhận xét rằng, không một quốc gia nào trên thế giới mà tôn giáo lại chiếm giữ vị trí như vậy trong đời sống xã hội như ở nước Mỹ. Các mục sư, linh mục, giám mục tham gia vào các sự kiện trọng đại và phát biểu trước công chúng khi có điều kiện thích hợp⁷.

Trên thực tế, rất dễ để nhận thấy, trong bài phát biểu tại các diễn đàn khác nhau của các chính trị gia Mỹ luôn viện dẫn đến Chúa. Điều này dường như đã trở thành một truyền thống của Mỹ, bắt đầu từ Tuyên ngôn độc lập của Mỹ đã có sự viện dẫn đến Chúa và duy trì cho đến các đời tổng thống sau này. Đây thực chất là một hình thức tuyên truyền tôn giáo nhằm thúc đẩy mối quan hệ giữa giới cầm quyền với chức sắc tôn giáo mà lợi ích giữa họ là sự gắn kết hài hòa với nhau trên nhiều mặt kinh tế, chính trị và xã hội. Điều này cũng đưa ra lời lý giải tại sao trong các đại hội giới thiệu ứng cử viên tổng thống của Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa thường có sự góp mặt của các tăng lữ cấp cao của Kitô giáo.

Ngoài ra, việc tham dự các hội nghị tôn giáo quan trọng, việc đi lễ nhà thờ vào các ngày Chủ nhật của các nhà lãnh đạo Mỹ là việc làm diễn ra thường xuyên và phổ biến.

Ảnh hưởng của tôn giáo còn thể hiện tập trung trong các cuộc bầu cử Quốc hội ở Mỹ. Tôn giáo trở thành nhân tố chi phối nhất định, mặc

dù không phải là quyết định nhưng không thể coi thường, trong các cuộc vận động bầu cử, tranh giành quyền lực giữa các đảng phái chính trị ở Mỹ. Các giáo hội tôn giáo sẽ là những nhà tài trợ lớn cho các đảng phái trong các cuộc vận động tranh cử, tranh thủ lá phiếu của tín đồ. Đánh giá về điều này, Giáo sư D. Moberg - người Mỹ cho rằng, tín đồ Công giáo và Do Thái giáo thường dành lá phiếu của mình cho ứng cử viên của Đảng Dân chủ, còn tín đồ Tin Lành người da trắng ở miền Bắc và miền Tây lại bỏ phiếu cho những người thuộc Đảng Cộng hòa⁸.

Ở Mỹ, những tôn giáo chiếm lượng cử tri đông nhất và có tác động lớn đến các cuộc bầu cử ở Mỹ là Công giáo, Do Thái giáo và Tin Lành giáo. Chính vì vậy, trong các chiến dịch tranh cử, ứng cử viên của Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa thường cố gắng tận dụng tối đa những tôn giáo này như một con át chủ bài. Việc dành được tình cảm của những tín đồ tôn giáo này được coi là chủ điểm cơ bản trong các kỳ tranh cử. Sau khi các ứng cử viên trúng cử, đến lượt các giáo hội, sẽ tác động trở lại đến họ để giáo hội được tạo điều kiện hoạt động theo hướng có lợi nhất.

Rõ ràng, tôn giáo luôn gắn chặt với hệ thống chính trị nước Mỹ và hoạt động của bộ máy Nhà nước Mỹ trong suốt hơn 200 năm lịch sử. Khó có thể tìm thấy nhà lãnh đạo cấp cao nào của Mỹ, từ tổng thống cho đến các nghị sĩ quốc hội và các thẩm phán của tòa án tối cao, không có niềm tin tôn giáo và không sinh hoạt tôn giáo gắn với một tổ chức tôn giáo đang tồn tại ở Mỹ. Đa phần họ đều thuộc về một Đảng phái chính trị nào đó và đều là tín đồ của một tôn giáo, phổ biến nhất là Kitô giáo với hai hệ phái lớn là Công giáo và Tin Lành giáo, trong đó chiếm số lượng lớn vẫn là các giáo phái Tin Lành.

2.2. Đối với kinh tế

Mỹ là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất trên thế giới nhưng ít ai có thể hình dung được tôn giáo lại chính là một thế lực khổng lồ, đóng góp đáng kể vào nền kinh tế quốc dân Mỹ. Chính phủ Mỹ luôn nhấn mạnh nguyên tắc Nhà nước và giáo hội tách biệt, Nhà nước không can thiệp vào công việc nội bộ của giáo hội, giáo hội không tham gia vào bộ máy quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, trên thực tế, các tổ

chức tôn giáo có mối quan hệ gắn kết chặt chẽ về lợi ích kinh tế với các nhà tư bản độc quyền Mỹ. Tôn giáo trở thành ngành công nghiệp thu được các khoản siêu lợi nhuận cho nhà đầu tư mà không cần phải tiêu tốn bất kỳ một khoản vốn đầu tư đầu vào nào, như: nguồn nguyên liệu, nhà máy, khu công nghiệp,... Nhà nghiên cứu người Mỹ, Johnstown, đã đưa ra một nhận xét rất đáng lưu tâm rằng, Giáo hội là một thành phần đáng kể trong nền kinh tế của nước này, vừa là chủ sở hữu lớn, vừa là đại lý thu và chi hàng tỷ đô la mỗi năm⁹.

Nguồn kinh phí lớn nhất mà các tập đoàn kinh tế Mỹ thu được thông qua sự kết nối, cộng tác chặt chẽ với các tổ chức tôn giáo chính là tiền quyên góp từ hàng trăm triệu tín đồ. Tôn giáo với sức mạnh của niềm tin tôn giáo, đức tin tôn giáo trở thành một bộ máy truyền thông lớn nhất và hiệu quả nhất, có khả năng huy động sự đóng góp của đông đảo các nguồn lực trong xã hội. Số tiền quyên góp tự nguyện với tấm lòng thành kính của tín đồ các giáo hội tôn giáo ở Mỹ lên tới hàng tỷ đô la mỗi năm. Với những khoản tài chính kếp xù này, các giáo hội vừa có thể phục vụ cho hoạt động tôn giáo (như chi phí xây sửa nhà thờ, trả lương giảng viên và hoạt động của tổ chức bộ máy giáo hội), vừa có thể phục vụ cho hoạt động kinh tế (như đầu tư vào thị trường chứng khoán, mua cổ phần tại các tập đoàn kinh tế lớn). Ngoài tiền quyên góp, giáo hội còn có nguồn kinh phí từ các hoạt động khác như cho thuê nhà đất làm xí nghiệp, nhà xưởng, nhà ở, bãi đỗ xe; tiền bán đấu giá tranh ảnh, tượng tôn giáo; tiền thu được từ việc thành lập các trung tâm thương mại bán hàng điện tử, hàng tiêu dùng; tiền học phí tự nguyện ở các trường tôn giáo;... Nghiên cứu về vấn đề tài sản của các giáo hội tôn giáo Mỹ, nhà báo Mỹ Robert Rigen cho rằng, tổng giá trị bất động sản, chứng khoán và các vốn đầu tư khác thuộc tất cả các tổ chức tôn giáo ở Mỹ có thể quy tròn con số là 100 tỷ đô la¹⁰.

Không chỉ trong lĩnh vực tài chính, các tổ chức giáo hội còn phát huy vai trò truyền thông, quảng bá thương hiệu, sản phẩm cho các doanh nghiệp thông qua các buổi giảng đạo, cầu kinh, cầu nguyện, làm lễ rửa tội cho tín đồ.

Trong các tổ chức giáo hội ở Mỹ, Giáo hội Công giáo là giáo hội thu được nhiều lợi nhuận nhất ở Mỹ, tới mức không thua kém gì số tài sản

và bất động sản của các tập đoàn lớn của Mỹ và cũng là giáo hội giàu có nhất trên toàn thế giới. Điều này được lý giải là do Giáo hội Công giáo Mỹ duy trì quan hệ kinh tế với Tòa Thánh Vatican vốn có thế lực lớn, có hàng tỷ tín đồ sẵn sàng phục vụ Chúa ở khắp mọi nơi trên thế giới. Hàng năm, vốn đầu tư của Tòa Thánh Vatican cho Giáo hội Công giáo Mỹ là rất lớn. Sự hợp tác này đem lại lợi ích cho cả hai phía, vừa là lợi ích chính trị vừa là lợi ích kinh tế. Theo nguồn tin từ Tạp chí Vatican, tài sản do Giáo hội Công giáo sở hữu lên tới 80 tỷ đôla¹¹.

Có thể thấy, tôn giáo Mỹ không chỉ hướng sự quan tâm đến những vấn đề thuần túy của giáo hội, tới kinh sách, tới truyền giảng đạo và thu hút tín đồ mà họ còn xác định trọng tâm vào vấn đề kinh doanh, phát triển kinh tế giáo hội. Không ít nhà hoạt động tôn giáo thành công trên lĩnh vực kinh doanh, trở thành những triệu phú với tài khoản ngân hàng lên tới hàng triệu đô la. Hoạt động tôn giáo của giáo hội vượt ra khỏi khuôn khổ đáp ứng nhu cầu tôn giáo thông thường của tín đồ; họ quan tâm tới thị trường chứng khoán, tới tỷ giá cổ phiếu ngân hàng, các hãng bảo hiểm, các xí nghiệp không khác gì quan tâm tới Kinh Thánh và giảng giáo lý cho chức sắc, tín đồ. Các giáo hội ở Mỹ đặc biệt chú trọng phát triển sở hữu tư nhân và bảo vệ lợi ích của nhà cầm quyền Mỹ dưới nhiều hình thức. Đây là nét khá độc đáo của tôn giáo Mỹ. Về phía Chính phủ Mỹ, hơn bất cứ một nước tư bản nào, Mỹ tạo điều kiện tối đa và khuyến khích các giáo hội phát triển hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường Mỹ. Thậm chí, Mỹ còn tạo cơ chế miễn thuế cho các doanh nghiệp do các giáo hội điều hành để thu hút nguồn vốn đầu tư cho các doanh nghiệp này.

2.3. Đối với văn hóa, xã hội

Không chỉ có những tác động đáng kể đến nền kinh tế, chính trị nước Mỹ, tôn giáo còn có ảnh hưởng quan trọng đến mọi mặt của đời sống văn hóa, xã hội. Ở đây, chúng tôi xin tập trung vào một số lĩnh vực điển hình sau:

2.3.1. Trên phương diện giáo dục

Hệ thống giáo dục nước Mỹ ngay từ buổi đầu thành lập đã có mối quan hệ gắn kết với các tôn giáo, nhất là Kitô giáo. Thời kỳ thực dân, trường học các cấp ở Mỹ, từ giáo dục tiểu học đến trung học, đến các

trường dạy nghề đều do Giáo hội Kitô giáo lập ra. Mặc dù các cơ sở đào tạo này nhằm mục đích chính là đào tạo chức sắc, nhân lực tôn giáo nhưng đã đặt nền móng cơ bản đầu tiên cho sự nghiệp giáo dục của nước Mỹ.

Ngày nay, nền giáo dục hiện đại, tiên tiến của nước Mỹ với nhiều thành tựu khiến cả thế giới kinh ngạc mặc dù đã thoát ra khỏi sự kiểm soát của nhà thờ/giáo hội song vẫn chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các tổ chức tôn giáo. Theo Lưu Bành, 85% số trường tiểu học và trung học tư lập ở Mỹ do giáo hội sáng lập hoặc do một tổ chức tôn giáo nào đó chu cấp kinh phí; 85% học sinh tiểu học và trung học theo học tại các trường tư thục ở Mỹ lựa chọn việc theo học tại các trường học do giáo hội thành lập¹². Mặc dù học tại hệ thống các trường công lập được ưu đãi miễn học phí, trong khi học tại các trường tư thục vừa phải trả mức học phí cao, lại cộng thêm với khoản thuế hỗ trợ trường công lập, song đáng ngạc nhiên là số lượng học sinh theo học các trường tư thục, đặc biệt là các trường do giáo hội thành lập vẫn không hề giảm mà tăng liên tục hàng năm. Điều này phản ánh chất lượng và uy tín của hệ thống giáo dục tiểu, trung học của giáo hội ở nước Mỹ.

Về giáo dục đại học, 51% số trường đại học tư thục Mỹ (chiếm $\frac{3}{4}$ số trường đại học Mỹ) là các trường thuộc sở hữu của giáo hội hoặc có bối cảnh giáo hội¹³. Một số trường cao đẳng, đại học đầu tiên và danh tiếng ở Mỹ, như: Harvard, Yale, Princeton, Columbia, Dartmouth, Williams, Bowdoin, Middlebury và Amherst đều được thành lập bởi các giáo phái Tin Lành chính thống.

Theo luật pháp Mỹ, tôn giáo không được can thiệp vào giáo dục, tôn giáo và giáo dục tách rời nhau. Tại các trường học của Mỹ, các môn thần học không được phép giảng dạy, tuy nhiên việc tổ chức các hội thảo, diễn đàn tôn giáo không hề bị ngăn cấm. Trong thiết kế khung chương trình học, nhiều trường còn lập ra khoa tôn giáo nhưng không phải để giảng dạy các môn thần học mà nghiên cứu tôn giáo dưới góc độ khoa học.

Trong bối cảnh Nhà nước Mỹ thế tục, các trường học do giáo hội thành lập, nhất là hệ thống đào tạo đại học cũng có xu hướng thế tục hóa, sắc thái tôn giáo cũng đã suy giảm, mờ nhạt đi rất nhiều so với

trước đây. Ảnh hưởng của tôn giáo, nếu như không phải vì nguồn gốc kinh phí thì có lẽ không khác các trường học dân sự khác. Một trong những phương thức hết sức quan trọng để duy trì sự tồn tại và sức ảnh hưởng của tôn giáo trong giáo dục Mỹ là nguồn tài trợ vô cùng lớn từ phía các giáo hội cho giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học và quỹ học bổng. Nhiều trường đại học hàng đầu thế giới về hình thức bên ngoài không có quan hệ với tổ chức tôn giáo nhưng thực chất phần lớn kinh phí hoạt động đều do các quỹ hoặc tổ chức dân chúng của tôn giáo tài trợ. Quỹ quyền tể Lili, quỹ tín thác từ thiện Pew đều là những nhà tài trợ lớn cho giáo dục Mỹ mà đằng sau họ chính là các tổ chức của Kitô giáo.

2.3.2. Trên phương diện đạo đức

Truyền thống Kitô giáo luôn được coi là nền tảng, ngọn nguồn đạo đức, là trụ cột tinh thần của người Mỹ. Nhờ có sức mạnh đạo đức truyền thống đó, xã hội Mỹ với sự đa dạng về môi trường văn hóa đã quy tụ nhau hướng tới nhận thức chung và những giá trị, chuẩn mực đạo đức được cả xã hội thừa nhận và tuân thuận.

Người Mỹ có thể đến từ nhiều miền đất khác nhau, có thể lựa chọn và tin theo các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau nhưng không ai có thể phủ nhận, phê phán những chuẩn mực, giá trị đạo đức Kitô giáo. Nhà cầm quyền Mỹ luôn thể hiện lòng mộ đạo của mình và tận dụng, phát huy tối đa quy phạm đạo đức tôn giáo mà chủ yếu là Kitô giáo để củng cố quyền lực, bảo vệ thể chế chính trị nước Mỹ. Và một khi đã được suy tôn bởi giới quan phương Mỹ, luân lý đạo đức Kitô giáo trở thành thang giá trị chung của toàn xã hội. Do đó, quan điểm luân lý của truyền thống Kitô giáo không ai có thể thay đổi trong đời sống xã hội hiện thực Mỹ.

Kitô giáo góp phần giáo dục đạo đức cho con người ngay từ những ngày thơ ấu. Đã là công dân nước Mỹ, từ tổng thống cho đến người dân thường, đa phần đều đi lễ nhà thờ trong ngày Chủ nhật. Thông thường, họ dẫn theo con cái đến nhà thờ và trẻ em sẽ được tham gia các lớp học Chủ nhật tại đây. Tùy theo lứa tuổi của các em, lớp học Chủ nhật sẽ phân thành các lớp từ mẫu giáo, tiểu học cho đến trung học. Mục đích của các lớp học Chủ nhật do giáo hội thành lập là nhằm

truyền thụ tri thức tôn giáo và bồi dưỡng quy phạm đạo đức tôn giáo. Thông qua các lớp học Chủ nhật, trẻ em Mỹ hình thành những quan điểm đạo đức, tiêu chuẩn đạo đức phù hợp với giá trị đạo đức của Kitô giáo, như: sống hiếu kính với cha mẹ, không được giết người, không được trộm cắp, không được gian dâm, không được nói dối,... (theo “Mười điều răn” của Chúa). Đây là hành trang đạo đức sẽ theo họ đến suốt cả cuộc đời. Ngoài ra, một số tín điều trong giáo lý Kitô giáo, như: bình đẳng, bác ái, yêu quý sinh mệnh,... cũng đều là những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và nhân loại.

Đặc biệt, đạo đức Kitô giáo còn quan tâm giáo hóa và tác động khá hiệu quả đối với một số nhóm người đặc thù trong xã hội Mỹ, đó là những người bị giam giữ trong tù, những người mắc bệnh hiểm nghèo, như: HIV/AIDS, những người nghiện ma túy, những người không nơi nương tựa,... Mặc dù đạo đức Kitô giáo không phải là chìa khóa vạn năng có thể mở ra mọi cánh cửa hướng tới ánh sáng của sự nhân văn và lòng nhân đạo nhưng nếu không có mục sư, linh mục, giám mục và giáo hội, đời sống xã hội hiện thực Mỹ có lẽ sẽ trở nên xáo trộn, không theo đúng quỹ đạo mà nó cần vận hành. Trên phương diện này, người Mỹ phải thừa nhận rằng “nhà thờ là nơi bàn luận và giải quyết các vấn đề của đạo đức”¹⁴.

Và một điều rất đáng khảng định đó là Kitô giáo bằng giá trị đạo đức của mình là phương thuốc có tác dụng tích cực trong điều hòa, xoa dịu mâu thuẫn xã hội; tăng cường sự đoàn kết, cố kết cộng đồng. Trong nhiều trường hợp, sự vào cuộc của Chính phủ và các lực lượng xã hội khác đều không thể có hiệu lực bằng chính các tổ chức tôn giáo. Cơ chế giám sát, điều chỉnh thái độ, hành vi của đạo đức tôn giáo là cơ chế khá đặc thù vì nó không mang tính cưỡng chế cao như các chế tài mà pháp luật đã chế định nhưng lại có tác động mạnh mẽ đến ý thức, nội tâm sâu thẳm của con người. Dưới sự phán xét của Chúa và lòng kính sợ Chúa, tòa án của lương tâm buộc phải quy thuận những quy phạm đạo đức chung của xã hội tương quan với đạo đức tôn giáo. Bằng phương thức như vậy, tôn giáo đã có sức mạnh chi phối diện mạo tinh thần của cá nhân và từ đó tác động tới cộng đồng.

2.3.3. Trên phương diện từ thiện xã hội

Bước vào những năm cuối của thế kỷ XX cho đến nay, cùng với xu hướng thế tục hóa tôn giáo diễn ra mạnh mẽ, các tôn giáo ở Mỹ một mặt vẫn duy trì giáo lý, học thuyết truyền thống, mặt khác ngày càng chú trọng tham gia vào đời sống xã hội, giải quyết những vấn đề cấp bách của trần thế, đẩy mạnh công tác phục vụ xã hội.

Do chủ thể chính trong bức tranh tôn giáo đa màu sắc của Mỹ là Kitô giáo (với ba nhánh lớn là Công giáo, Tin Lành giáo và Chính Thống giáo) cho nên lực lượng chủ yếu của hoạt động phục vụ xã hội cũng chính là các tổ chức của Kitô giáo, trong đó điển hình nhất là Công giáo và Tin Lành giáo. Trước đây, sự nghiệp từ thiện của Kitô giáo chủ yếu bao gồm cứu trợ người nghèo, khám chữa bệnh miễn phí và giáo dục. Hiện nay, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng, phức tạp của xã hội, các tổ chức Kitô giáo đã mở rộng phạm vi phục vụ trên nhiều lĩnh vực, ở đâu có nhu cầu ở đó sẽ được cung cấp dịch vụ. Với thực lực kinh tế và nguồn tài sản lớn mà các tổ chức Kitô giáo nắm giữ (lớn nhất trong các tổ chức phi lợi nhuận ở Mỹ), công tác phục vụ xã hội rộng khắp là hoàn toàn trong khả năng cho phép.

Trong lĩnh vực cứu trợ người nghèo và trợ cấp gia đình, Công giáo Mỹ là tổ chức có nhiều đóng góp tiêu biểu. Giáo hội Công giáo Mỹ đã thiết lập một hệ thống bệnh viện, trại dưỡng lão với đầy đủ tiện nghi. Bên cạnh đó là những tổ chức chuyên giúp đỡ những người có thu nhập thấp sống tập trung ở các giáo hạt thuộc các bang Chicago, Los Angeles, New York,... Ngoài Công giáo, các tổ chức giáo hội khác của Kitô giáo căn cứ trên tình hình thực tế tại địa phương cũng đã tích cực phát động các chương trình “tín ngưỡng và gia đình”, “người dẫn đường gia đình”, “xóa bỏ cứu tế gia đình”,... nhờ đó cứu tế được rất nhiều hộ gia đình ở Mỹ đang phải sống lệ thuộc vào nguồn phúc lợi xã hội.

Trong lĩnh vực y tế, các cơ sở y tế bao gồm bệnh viện, phòng khám, trạm y tá, viện điều dưỡng, trung tâm chăm sóc sức khỏe cho người tàn tật và người cao tuổi, trung tâm điều trị tại gia đình,... có mặt ở khắp nơi để phục vụ giáo dân và cộng đồng. Năm 2014, Công giáo Mỹ có 625 bệnh viện, nhà thương, 2.000 trung tâm phục vụ xã

hội với đội ngũ các xơ tận tâm chăm sóc người bệnh¹⁵. Đối tượng phục vụ của các cơ sở y tế không chỉ là giáo dân người Mỹ mà còn là trẻ em ở khắp nơi trên thế giới, người thất nghiệp, gái mại dâm, người cai nghiện, người lang thang, vô gia cư,...

Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, các giáo phái Kitô giáo, dựa trên nền tảng giáo lý từ Kinh Thánh, đều rất coi trọng vấn đề giữ gìn môi trường sinh thái. Giáo hội Công giáo quan niệm môi trường thiên nhiên là quà tặng của Thiên Chúa cho toàn thể nhân loại chứ không của riêng cá nhân nào. Con người phải biết quý trọng thiên nhiên, vun đắp cho thiên nhiên và môi trường ngày càng hoàn mỹ vì đó là hình ảnh của Thiên Chúa. Phá hủy thiên nhiên là đi ngược lại ý định của Thiên Chúa. Với Tin Lành giáo, nền tảng hoạt động bảo vệ môi trường của người Tin Lành hiện nay là xuất phát từ quan niệm bảo vệ sức khỏe cho con người vì khi con người có một thể chất tốt thì sẽ có một đời sống tâm linh tốt. Đồng thời, con người có mối quan hệ khăng khít với tự nhiên, đều là sản phẩm do Chúa Trời tạo ra, vì vậy, bảo vệ môi trường, bảo vệ những đặc tính vốn có của tự nhiên cũng chính là bảo vệ nguồn sống cho chính con người. Xuất phát từ nhận thức như vậy, hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức Kitô giáo Mỹ chủ yếu tập trung vào vấn đề ngăn chặn ô nhiễm môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tổ chức bảo vệ vườn quốc gia và các loài động, thực vật quý hiếm; tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của tín đồ về vấn đề bảo vệ môi trường,...

Trong viện trợ quốc tế, các tổ chức Kitô giáo Mỹ đều đã thiết lập cơ cấu từ thiện để cứu trợ quốc tế, phân phát tài chính, thực phẩm và thuốc men đến khắp mọi nơi trên thế giới. Đồng hành cùng với cơ cấu từ thiện của Kitô giáo là những người tự giác quyên góp tiền bạc, vật chất, là những tình nguyện viên sẵn sàng đi ra nước ngoài theo sát chương trình cứu trợ để phục vụ.

Để thành công và đạt được hiệu quả cao trong hoạt động từ thiện, một thế mạnh lớn của các tổ chức tôn giáo nói chung và của Kitô giáo nói riêng chính là khả năng huy động lực lượng xã hội đông đảo tham gia tình nguyện, tự giác vào công tác xã hội. Theo tác giả Lưu Bành, hơn 50% người Mỹ trưởng thành đã tham gia các hoạt động từ thiện

hoặc làm tình nguyện viên trong các tổ chức tôn giáo. Lực lượng chính cung cấp dịch vụ cộng đồng tại các thành phố lớn như New York, Chicago, Los Angeles và Philadelphia là các nhóm tôn giáo¹⁶. Không chỉ đóng góp nguồn nhân lực cho công tác từ thiện của tôn giáo, nguồn vật lực từ quỹ từ thiện tư nhân cho tôn giáo trong vài chục năm trở lại đây bao giờ cũng chiếm địa vị dẫn đầu so với các quỹ tương tự cho các lĩnh vực khác. Năm 1980 là 22,2 tỷ đôla, năm 1990 là 49,8 tỷ đôla và năm 2000 tăng lên đến 74,3 tỷ đôla¹⁷.

Về phía chính sách của Nhà nước Mỹ, Mỹ luôn kiên trì khuyến khích các tổ chức tôn giáo tham dự và gánh vác trách nhiệm phục vụ xã hội, đãi ngộ miễn thuế cho các tổ chức tôn giáo cùng cơ cấu từ thiện của nó. Việc duy nhất Chính phủ Mỹ làm là dựa trên luật pháp để giám sát nghiêm ngặt nguồn tài chính của tổ chức tôn giáo, đảm bảo sự minh bạch trong thu và chi, nhằm hướng tới mục đích phi lợi nhuận. Cơ chế ưu đãi và ủng hộ trong chính sách của Nhà nước Mỹ cũng là nhân tố hết sức quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động từ thiện của các tổ chức tôn giáo ngày càng phát triển.

Kết luận

Xuyên suốt lịch sử tôn giáo Mỹ, tính đa nguyên tôn giáo và tính thống nhất tôn giáo trở thành hình ảnh nổi bật nhất trong địa hạt tâm linh, được bắt nguồn từ thế kỷ XVII cho đến nay. Rất nhiều trường phái đức tin và phương pháp hành đạo được du nhập vào Mỹ từ mọi vùng đất khác nhau, từ Kitô giáo đến Do Thái giáo, Islam giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, tôn giáo mới,... Trong xu thế vận động rộng mở, các trường phái tôn giáo cũ có nhiều biểu hiện canh tân; các trường phái tôn giáo mới sinh sôi, nảy nở; các tôn giáo phương Đông kết hợp và cộng tồn trong lòng xã hội phương Tây. Mỹ thực sự là quốc gia đa nguyên tôn giáo nhưng trong tính đa nguyên ấy, sự thống trị của các cộng đồng Tin Lành trên khắp nước Mỹ tạo nên dòng chủ lưu thống nhất của văn hóa tín ngưỡng Mỹ.

Đáng chú ý hơn cả, trong lịch sử phát triển hơn hai thế kỷ của nước Mỹ, tôn giáo luôn giữ một vai trò hết sức quan trọng. Tôn giáo gắn chặt với các lĩnh vực của đời sống, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, đến mức nếu rời xa tôn giáo thì rất khó hình dung có một nước

Mỹ như ngày nay. Quan niệm phổ biến trong người dân Mỹ rằng “Ở đâu có bóng Chúa, ở đó có nước Mỹ” thực sự đã phản ánh sâu sắc sự ảnh hưởng trên diện rộng của tôn giáo đối với xã hội Mỹ. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Lê Đình Cúc, *Một số vấn đề tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, năm 2014, tr. 119.
- 2 *Great Seal of the United States*, https://en.wikipedia.org/wiki/Great_Seal_of_the_United_States?fbclid=IwAR0_4tu_eeuhiVsK7qCx2h_O6OTMng55KiYVIFMeAWxTqbMcH05D2-fUxs
- 3 *Sự hình thành nước Mỹ: Xã hội và văn hóa Mỹ*, <http://USEmbassy.gov>.
- 4 Xem: Catherine L. Albanese (2012), *Các tôn giáo và tín ngưỡng ở Mỹ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, tr. 427-432.
- 5 Dẫn theo: Lưu Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Người dịch: Trần Nghĩa Phương, Nxb. Tôn giáo - Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 436.
- 6 Lưu Bành, *Tôn giáo và xã hội Mỹ*, <https://www.guancha.cn>
- 7 Dẫn theo: Nguyễn Văn Dũng (2012), *Tôn giáo với đời sống chính trị - xã hội ở một số nước trên thế giới*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 10.
- 8 Nguyễn Văn Dũng (2012), *Tôn giáo với đời sống chính trị - xã hội ở một số nước trên thế giới*, Sdd, tr. 20.
- 9 Dẫn theo: Nguyễn Văn Dũng (2012), *Tôn giáo với đời sống chính trị - xã hội ở một số nước trên thế giới*, Sdd, tr. 45.
- 10 Dẫn theo: Nguyễn Văn Dũng (2012), *Tôn giáo với đời sống chính trị - xã hội ở một số nước trên thế giới*, Sdd, tr. 49.
- 11 Dẫn theo: Lê Đình Cúc (2011), “Vai trò của tôn giáo ở nước Mỹ”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 5.
- 12 Lưu Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Người dịch: Trần Nghĩa Phương, Nxb. Tôn giáo - Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 497.
- 13 Lưu Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Người dịch: Trần Nghĩa Phương, Sdd, tr. 497.
- 14 Lưu Bành (2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Người dịch: Trần Nghĩa Phương, Sdd, tr. 473.
- 15 Lê Đình Cúc (2014), *Một số vấn đề tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 83.
- 16 Lưu Bành, *Tôn giáo và xã hội Mỹ*, <https://www.guancha.cn>
- 17 Đỗ Lộc Diệp (2003), “Một số đặc điểm của tôn giáo ở Mỹ”, *Châu Mỹ Ngày nay*, số 1.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Bành (Trần Nghĩa Phương dịch, 2009), *Tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Tôn giáo - Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
2. Barbara Cohen (Hoàng Văn Chung dịch, 2006), “Tôn giáo Mỹ thế kỷ XX”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
3. Catherine L. Albanese (2012), *Các tôn giáo và tín ngưỡng ở Mỹ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.

4. Lê Đình Cúc (2014), *Một số vấn đề tôn giáo Mỹ đương đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Đỗ Lộc Diệp (2003), “Một số đặc điểm của tôn giáo ở Mỹ”, *Châu Mỹ Ngày nay*, số 1.
6. Nguyễn Văn Dũng (2009), “Vấn đề đa nguyên tôn giáo và tự do tôn giáo trong xã hội Hoa Kỳ”, *Châu Mỹ Ngày nay*, số 9.
7. Nguyễn Văn Dũng (2012), *Tôn giáo với đời sống chính trị - xã hội ở một số nước trên thế giới*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Đỗ Quang Hưng (2003), “Vài nhận biết về Tin Lành Mỹ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
9. *Religion in the United States*, <http://en.wikipedia.org>
10. *Sự hình thành nước Mỹ: Xã hội và văn hóa Mỹ*, <http://USEmbassy.gov>.

Abstract

CHARACTERISTICS AND POWER OF RELIGION IN THE UNITED STATES SOCIETY

Pham Thanh Hang

Ho Chi Minh National Academy of Politics

The United States of America is not only known as a superpower country in the world, but it also has many unique features on the cultural, economic, political, social, legal and religious dimension. In particular, religion is considered an indispensable aspect when studying on America. In this article, the author shows the characteristics of religion and its overwhelming power in some dimensions of social life in the United States of America.

Keywords: Characteristics; power; religion; America.